

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 01 - 2026

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 568/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nghiêm Như Ý, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Thái Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/11/2025, cùng các văn bản kèm theo chị N Như Ý trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2022, chị Ý và anh Thái Văn Trường thành H và chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là xã P, tỉnh Cà Mau) ngày 05/10/2022. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên đánh chị. Hiện nay chị không còn tình cảm dành cho anh Thái Văn T và không thể tiếp tục sống cùng anh Thái Văn T. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị cương quyết yêu cầu ly hôn anh Thái Văn T.

Về con chung có 01 người con chung tên Thái Nghiêm Ngọc H1 (giới tính nữ), sinh ngày 21/7/2022. Hiện người con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.800.000 đồng.

Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc làm ăn xa nên việc đi lại khó khăn, chị Nghiêm Như Ý xin vắng mặt tham gia tố tụng và không có ý kiến gì khác.

Anh Thái Văn T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đồng thời triệu tập xét xử nhiều lần nhưng anh T vẫn không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Thái Văn T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai, nhưng anh Thái Văn T vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

Chị Nghiêm Như Ý xin vắng mặt tham gia phiên tòa. Nay căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Năm 2022, chị Nghiêm Như Ý và anh Thái Văn T chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm thường xuyên tranh cãi. Chị Nghiêm Như Ý cho rằng anh Thái Văn T thường xuyên đánh đập chị và xác định không còn tình cảm dành cho anh T nên chị Nghiêm Như Ý cương quyết ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Nghiêm Như Ý và anh Thái Văn T không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Hôn nhân giữa chị Nghiêm Như Ý và anh Thái Văn T đã và đang trong tình trạng trầm trọng. Đối với yêu cầu của chị Nghiêm Như Ý, anh Thái Văn T không có ý kiến gì, anh T cũng không tham hòa giải thể hiện ý chí không mong muốn đoàn tụ gia đình. Xét cho chị N Như Ý ly hôn với anh Thái Văn T là có cơ sở.

[3] Về con chung: Có 01 người con chung tên Thái Nghiêm Ngọc H1 (giới tính nữ), sinh ngày 21/7/2022. Hiện người con chung đang do chị Ý trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ý yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.800.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án anh Thái Văn T không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của chị Ý. Xét thấy, để không làm xáo trộn đời sống của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị N Như Ý giao người con chung tên Thái Nghiêm Ngọc H1 cho chị N Như Ý trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ý yêu cầu sau khi ly hôn anh T cấp dưỡng nuôi con là 1.800.000 đồng/tháng, đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con ông T không có ý về yêu cầu của chị Ý, xét người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.800.000 đồng.

[4] Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nghiêm Như Ý phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; anh Thái Văn T phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị N Như Ý ly hôn với anh Thái Văn T.

2. Về con chung: Giao Thái Nghiêm Ngọc H1 (giới tính nữ), sinh ngày 21/7/2022 cho chị Nghiêm Như Ý tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Thái Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.800.000 đồng. Việc cấp dưỡng thực hiện hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 07/01/2026 cho đến khi Thái Nghiêm Ngọc H1 thành niên và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Anh Thái Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nghiêm Như Ý phải chịu 300.000 đồng. Chị Nghiêm Như Ý đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0004927 ngày 19/11/2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Án phí cấp dưỡng: Anh Thái Văn T phải chịu 300.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Chị Nghiêm Như Ý và anh Thái Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau
(khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- UBND xã Phú Mỹ, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng